TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **44**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2026/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự: Nguyên đơn chị Phan Hồng K, sinh năm 1987, số căn cước công dân 015187012870, cấp ngày 04/02/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C; địa chỉ: Thôn I, xã V, tỉnh Hưng Yên và bị đơn anh Nguyễn Doãn H, sinh năm 1981, số căn cước 034081017986, cấp ngày 16/7/2025 tại Bộ C; địa chỉ: Thôn I, xã V, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được vớ nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 113/2026/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, giữa các đương sự: Nguyên đơn chị Phan Hồng K, sinh năm 1987, số căn cước công dân 015187012870, cấp ngày 04/02/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C; địa chỉ: Thôn I, xã V, tỉnh Hưng Yên và bị đơn anh Nguyễn

Doãn H, sinh năm 1981, số căn cước 034081017986, cấp ngày 16/7/2025 tại Bộ C; địa chỉ: Thôn I, xã V, tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho nguyên đơn chị Phan Hồng K và bị đơn anh Nguyễn Doãn H được thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của các đương sự, nguyên đơn chị Phan Hồng K và bị đơn anh Nguyễn Doãn H, cụ thể như sau: Nguyên đơn anh Nguyễn Doãn H được trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Minh N sinh ngày 14/11/2011 và Nguyễn Minh D sinh ngày 27/11/2018, nguyên đơn anh Nguyễn Doãn H không yêu cầu bị đơn chị Phan Hồng K đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở, có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Nguyên đơn chị Phan Hồng K và bị đơn anh Nguyễn Doãn H tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phan Hồng K và bị đơn anh Nguyễn Doãn H tự nguyện thỏa thuận về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể như sau: Nguyên đơn chị Phan Hồng K tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 150.000 đồng chị Phan Hồng K đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001715, ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành tiền án phí, chị Phan Hồng K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, trả lại chị Phan Hồng K 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 49 ngày 18/12/2009 tại UBND xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Xuân Bằng